

NGOẠI NGỮ VỚI BAN NGỮ

**ỨNG DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY NHẪM CẢI THIỆN KỸ NĂNG
THUYẾT TRÌNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH BẰNG
TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN NĂM 3,
KHOA TIẾNG PHÁP - TIẾNG NGA, ĐẠI HỌC HUẾ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG HUẾ* - LÊ THỊ PHƯƠNG CHI** -
NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ*****

TÓM TẮT: Bài báo này nghiên cứu việc ứng dụng sơ đồ tư duy nhằm nâng cao kỹ năng thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp cho sinh viên năm 3, Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Nghiên cứu tập trung vào ba mục tiêu chính: (1) tìm hiểu những ứng dụng của sơ đồ tư duy trong quá trình rèn luyện kỹ năng thuyết trình; (2) khảo sát thực trạng học tập học phần Thuyết trình hướng dẫn viên du lịch và những khó khăn sinh viên gặp phải khi giới thiệu di sản văn hóa - lịch sử cho khách Pháp ngữ; (3) đánh giá hiệu quả của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong tổ chức ý tưởng và ghi nhớ thông tin. Kết quả khảo sát và thực nghiệm cho thấy sơ đồ tư duy không chỉ giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức và trình bày ý tưởng một cách logic, mà còn nâng cao sự tự tin, khả năng giao tiếp và tính gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp. Từ đó, nghiên cứu khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của việc tích hợp phương pháp dạy học tích cực vào chương trình đào tạo sinh viên tiếng Pháp chuyên ngành du lịch.

TỪ KHÓA: Sơ đồ tư duy; kỹ năng thuyết trình; hướng dẫn du lịch; sinh viên tiếng Pháp; Đại học Huế.

NHẬN BÀI: 11/08/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/10/2025

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, ngoại ngữ là công cụ then chốt giúp sinh viên khẳng định năng lực học thuật và nghề nghiệp. Đối với sinh viên chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch tại Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, học phần Thuyết trình hướng dẫn du lịch (bằng tiếng Pháp) giữ vai trò trọng yếu: vừa rèn năng lực ngôn ngữ, vừa phát triển các kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn tác nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên còn gặp khó khăn trong việc triển khai ý tưởng, ghi nhớ nội dung và trình bày mạch lạc, thuyết phục. Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, sơ đồ tư duy nổi lên như một công cụ hữu hiệu: giúp hệ thống hóa và trực quan hóa kiến thức, tổ chức dàn ý khoa học, tăng khả năng ghi nhớ, đồng thời nâng cao sự tự tin và tính sáng tạo khi giới thiệu di sản văn hóa - lịch sử bằng tiếng Pháp. Xuất phát từ nhu cầu đó, bài báo khảo sát thực trạng học tập và khó khăn của sinh viên trong học phần, đồng thời đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng sơ đồ tư duy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghề nghiệp của sinh viên năm 3 chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm sơ đồ tư duy (Mind Map)

Sơ đồ tư duy (Mind Map), được Tony Buzan phát triển từ những năm 1970, là phương pháp tổ chức và trực quan hóa thông tin theo dạng phân nhánh. Khác với ghi chép tuyến tính, sơ đồ tư duy sử dụng từ khóa, hình ảnh, màu sắc và cấu trúc phân cấp để kích thích cả hai bán cầu não, giúp người học vừa tiếp nhận ngôn ngữ vừa xử lý hình ảnh, từ đó nâng cao khả năng ghi nhớ, tư duy logic và sáng tạo (Buzan, 2010). Công cụ này tạo điều kiện để người học nhìn nhận vấn đề từ tổng thể đến chi tiết, đồng thời phát hiện mối liên hệ giữa các ý tưởng.

*TS; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Email: nthhue@hueuni.edu.vn

**Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Email: ltpch@hueuni.edu.vn

***TS; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Email: nthtra@hueuni.edu.vn

2.2. Vai trò của sơ đồ tư duy trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ

Nhiều nghiên cứu đã khẳng định hiệu quả của sơ đồ tư duy trong việc cải thiện kết quả học tập và phát triển tư duy phản biện. Novak & Gowin (1984) chứng minh rằng bản đồ khái niệm và sơ đồ tư duy giúp người học vừa ghi nhớ vừa hiểu sâu kiến thức. Trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, Buran & Filyukov (2015) nhấn mạnh rằng sơ đồ tư duy giúp sinh viên ghi nhớ từ vựng, triển khai ý tưởng nhanh và chuẩn bị bài thuyết trình một cách khoa học. Tương tự, Abd Karim & Mustapha (2020) cho thấy việc sử dụng sơ đồ tư duy kỹ thuật số không chỉ kích thích sự sáng tạo mà còn phát triển tư duy phản biện trong quá trình học tiếng Anh như ngoại ngữ.

Ngoài ra, Phan (2020) chỉ ra rằng áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học nói (speaking) giúp sinh viên cải thiện kỹ năng diễn đạt nhờ khả năng gợi mở ý tưởng và hệ thống hóa từ vựng. Gần đây, Feng (2023) cũng chứng minh rằng sơ đồ tư duy có tác động tích cực đến khả năng ghi nhớ từ vựng lâu dài của người học ngoại ngữ. Những kết quả này cho thấy, sơ đồ tư duy vừa là công cụ hỗ trợ ngôn ngữ, vừa là phương pháp dạy học tích cực phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục.

2.3. Kỹ năng thuyết trình và những khó khăn của sinh viên

Thuyết trình là một kỹ năng tổng hợp, kết hợp đọc, viết, nghe và nói để tạo ra một bài trình bày logic, thuyết phục. Đối với sinh viên chuyên ngành du lịch, thuyết trình bằng ngoại ngữ vừa là yêu cầu học thuật vừa là năng lực nghề nghiệp thiết yếu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sinh viên thường gặp khó khăn khi thuyết trình: thiếu ý tưởng, chưa biết cách hệ thống hóa nội dung, lo lắng vì sai ngữ pháp - từ vựng và dễ quên chi tiết đã chuẩn bị (Nguyễn Thị Thu Hằng, 2019). Những hạn chế này ảnh hưởng đến sự tự tin, khả năng giao tiếp và chất lượng học tập.

2.4. Mối liên hệ giữa sơ đồ tư duy và kỹ năng thuyết trình

Sơ đồ tư duy được coi là công cụ hữu hiệu để khắc phục những hạn chế trên. Theo Solusia (2020), việc sử dụng sơ đồ tư duy giúp sinh viên đại học cải thiện kỹ năng thuyết trình nhờ khả năng tổ chức ý tưởng chặt chẽ, tạo mối liên hệ giữa các phần và giảm sự phụ thuộc vào ghi nhớ máy móc. Đồng thời, Sauerwein (2025) cho rằng sơ đồ tư duy còn làm cho tri thức của sinh viên trở nên trực quan và có thể quan sát được trong môi trường học tập trực tuyến hoặc kết hợp, giúp họ chủ động hơn trong quá trình học. Như vậy, sơ đồ tư duy không chỉ giúp sinh viên xây dựng dàn ý khoa học, logic, mà còn nâng cao sự tự tin, tính sáng tạo và khả năng tương tác khi trình bày.

2.5. Ý nghĩa đối với đào tạo sinh viên tiếng Pháp chuyên ngành du lịch

Việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong rèn luyện kỹ năng thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp mang lại những ý nghĩa quan trọng trên nhiều phương diện:

- *Về mặt học thuật:* Sơ đồ tư duy giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức, tổ chức dàn ý mạch lạc, tránh sự rời rạc trong trình bày. Nhờ vậy, sinh viên không chỉ ghi nhớ thông tin tốt hơn mà còn phát triển năng lực tư duy logic và khả năng diễn đạt ngôn ngữ thứ hai một cách rõ ràng, chuẩn xác.

- *Về mặt kỹ năng nghề nghiệp:* Thuyết trình là kỹ năng cốt lõi của hướng dẫn viên du lịch. Việc áp dụng sơ đồ tư duy vào học phần này giúp sinh viên hình thành và rèn luyện những kỹ năng thiết yếu như tổ chức nội dung, quản lý thời gian trình bày, giao tiếp thuyết phục và tương tác hiệu quả với du khách Pháp ngữ.

- *Về mặt tâm lý - thái độ học tập:* Sơ đồ tư duy khuyến khích tính sáng tạo và sự chủ động của sinh viên, giảm bớt tâm lý lo lắng, rụt rè khi thuyết trình. Nhờ công cụ này, sinh viên tự tin hơn khi trình bày, biết linh hoạt xử lý tình huống, từ đó tạo động lực học tập tích cực.

- *Về gắn kết lý thuyết với thực tiễn:* Học phần thuyết trình hướng dẫn du lịch không chỉ cung cấp kiến thức ngôn ngữ mà còn gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp. Sơ đồ tư duy giúp sinh viên kết nối nội dung học trên lớp với bối cảnh thực tế của hoạt động hướng dẫn du lịch, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tóm lại, ý nghĩa của việc ứng dụng sơ đồ tư duy không chỉ dừng ở mức cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, mà còn bao gồm cả sự phát triển năng lực nghề nghiệp, sự thay đổi tích cực trong thái độ học tập và việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành du lịch.

Từ những phân tích trên có thể thấy, việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong rèn luyện kỹ năng thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn to lớn đối với quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành du lịch. Tuy nhiên, để khẳng định tính hiệu quả và khả thi của phương pháp này, cần có những nghiên cứu thực nghiệm nhằm khảo sát thực trạng học tập, xác định khó khăn của sinh viên, đồng thời đánh giá tác động của sơ đồ tư duy trong quá trình thuyết trình. Trên cơ sở đó, bài báo này tập trung làm rõ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra thông qua những phương pháp điều tra và phân tích phù hợp, được trình bày trong phần tiếp theo.

3. Mục đích, khách thể, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm khảo sát việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong học phần Thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp cho sinh viên năm thứ 3, chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xác định những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình chuẩn bị và thực hành thuyết trình, đồng thời đánh giá hiệu quả của sơ đồ tư duy trong việc hỗ trợ tổ chức ý tưởng, ghi nhớ nội dung và nâng cao sự tự tin khi trình bày.

3.2. Khách thể và phạm vi nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là 65 sinh viên năm 3 thuộc hai khóa K18 (năm học 2022-2023) và K19 (năm học 2023-2024), chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch, Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Ngoài ra, nghiên cứu còn tham khảo ý kiến của 3 giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần này. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào kỹ năng thuyết trình của sinh viên trong bối cảnh lớp học và các buổi thực hành mô phỏng hướng dẫn du lịch.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng để đảm bảo tính toàn diện.

a. Phương pháp định tính

- Phân tích tài liệu lý luận và các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến sơ đồ tư duy và kỹ năng thuyết trình ngoại ngữ.
- Phỏng vấn giảng viên và sinh viên để thu thập thông tin về trải nghiệm, khó khăn và mức độ đánh giá hiệu quả của sơ đồ tư duy khi áp dụng trong học tập.

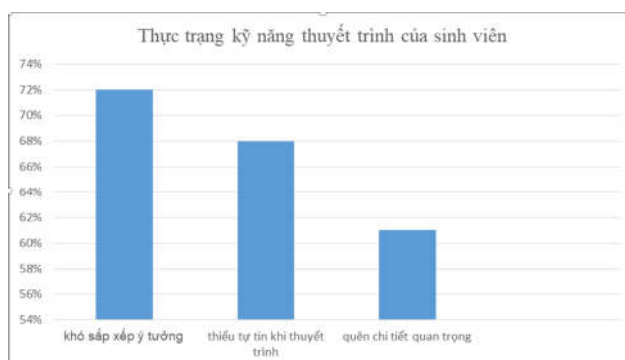
b. Phương pháp định lượng

- Tiến hành khảo sát 65 sinh viên bằng phiếu điều tra (questionnaire) với các tiêu chí: mức độ hứng thú khi học thuyết trình, khó khăn gặp phải, khả năng tổ chức ý tưởng, mức độ tự tin khi thuyết trình.
- Thực hiện thực nghiệm giảng dạy trong một số buổi học, trong đó nhóm sinh viên được hướng dẫn sử dụng sơ đồ tư duy để chuẩn bị thuyết trình.
- Số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả để phân tích mức độ hiệu quả của việc áp dụng sơ đồ tư duy.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Về kỹ năng thuyết trình của sinh viên

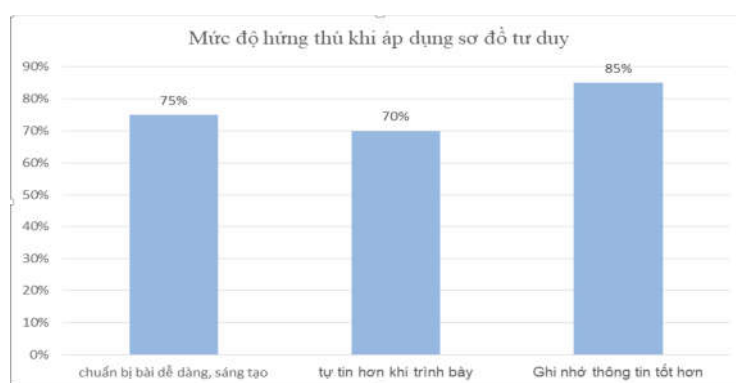


Biểu đồ 1. Thực trạng kỹ năng thuyết trình

Kết quả khảo sát 65 sinh viên năm 3 (K18 và K19) cho thấy mặc dù phần lớn sinh viên ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong học tập và nghề nghiệp, nhưng họ vẫn gặp nhiều hạn chế khi thực hành. Cụ thể, có 72% (47 sinh viên) cho biết gặp khó khăn trong việc sắp xếp ý tưởng theo trật tự logic; 68% (44 sinh viên) thừa nhận thiếu tự tin khi thuyết trình trước lớp; và 61% (40 sinh viên) thường quên một số chi tiết quan trọng trong quá trình trình bày. Những con số này phản ánh rõ thực trạng: sinh viên còn thiếu khả năng tổ chức ý tưởng, chưa đủ tự tin và chưa có kỹ năng ghi nhớ hiệu quả, do đó rất cần sự hỗ trợ từ các phương pháp giảng dạy phù hợp.

4.1.2. Mức độ hứng thú khi áp dụng sơ đồ tư duy

Kết quả khảo sát 65 sinh viên năm 3 (K18 và K19) cho thấy đa số sinh viên bày tỏ sự hứng thú rõ rệt khi được tiếp cận và thực hành với sơ đồ tư duy trong học phần thuyết trình. Cụ thể, có 75% (49 sinh viên) cho rằng sơ đồ tư duy giúp việc chuẩn bị bài trở nên dễ dàng và sáng tạo hơn; 70% (46 sinh viên) cảm thấy tự tin hơn khi trình bày nhờ có sự định hướng rõ ràng từ sơ đồ; và 80% (52 sinh viên) khẳng định khả năng ghi nhớ thông tin được cải thiện đáng kể so với cách ghi chép truyền thống.

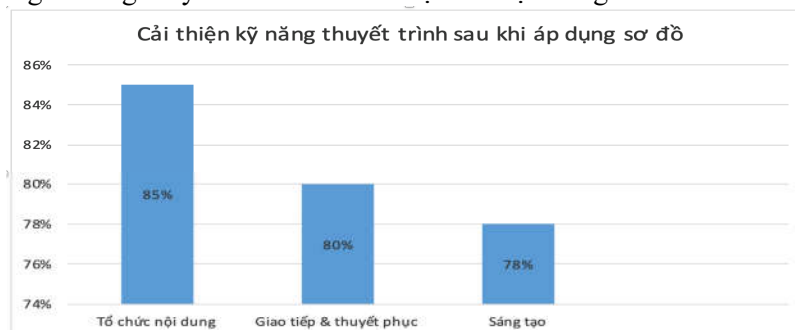


Biểu đồ 2. Mức độ hứng thú

Những kết quả này cho thấy sơ đồ tư duy không chỉ khơi gợi hứng thú học tập mà còn góp phần hình thành thái độ tích cực, giúp sinh viên tiếp cận hoạt động thuyết trình với sự chủ động, sáng tạo và tự tin hơn.

4.1.3. Hiệu quả trong cải thiện kỹ năng thuyết trình

Dữ liệu từ quan sát lớp học và đánh giá của giảng viên cho thấy sinh viên sử dụng sơ đồ tư duy có tiến bộ đáng kể trong kỹ năng thuyết trình. Các cải thiện nổi bật bao gồm:



Biểu đồ 4. Cải thiện kỹ năng thuyết trình

Kết quả quan sát lớp học và đánh giá của giảng viên cho thấy sinh viên có sự cải thiện rõ rệt trong kỹ năng thuyết trình sau khi áp dụng sơ đồ tư duy. Cụ thể, 85% (55 sinh viên) thể hiện tiến bộ về khả năng tổ chức nội dung, giúp bài thuyết trình trở nên mạch lạc và có bố cục rõ ràng. Khoảng 80% (52 sinh viên) được ghi nhận có sự tiến bộ trong giao tiếp và khả năng thuyết phục, thể hiện sự chủ động hơn trong tương tác với người nghe và giảm dần sự phụ thuộc vào văn bản soạn sẵn. Bên cạnh đó, 78% (51 sinh viên) cho thấy sự sáng tạo được nâng cao, nhờ việc sử dụng từ khóa, màu sắc và hình ảnh để diễn đạt linh hoạt và ứng biến hiệu quả hơn trước các tình huống phát sinh. Kết quả khảo sát cho thấy sơ đồ tư duy không chỉ tạo hứng thú mà còn mang lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên năm 3 chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch. Công cụ này giúp hệ thống hóa kiến thức, tăng khả năng ghi nhớ, rèn luyện sự tự tin và khả năng sáng tạo, đồng thời gắn kết lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp.

Vì vậy, sơ đồ tư duy có thể được xem như một phương pháp dạy học tích cực, cần được tích hợp thường xuyên vào chương trình đào tạo.

4.1.4. Tầm quan trọng của việc ứng dụng sơ đồ tư duy

Kết quả khảo sát cho thấy 90% (59 sinh viên) nhận định việc ứng dụng sơ đồ tư duy là rất quan trọng, bởi công cụ này giúp người học có thể tổ chức ý tưởng, ứng dụng và thực hành ngay sau mỗi buổi lý thuyết, từ đó hiểu bài nhanh hơn và tự tin hơn trong rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. 7% (5 sinh viên) cho rằng sơ đồ tư duy quan trọng, trong khi chỉ 3% (2 sinh viên) đánh giá ở mức khá quan trọng; không có sinh viên nào lựa chọn mức “không quan trọng”. Tuy nhiên, một số ý kiến cũng cho rằng cần lựa chọn cách áp dụng phù hợp, sử dụng sơ đồ tư duy một cách linh hoạt và hiệu quả nhất trong học phần này.

4.1.5. Ý kiến của giảng viên

Phỏng vấn ba giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần Thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp cho thấy tất cả đều đánh giá cao việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong quá trình rèn luyện kỹ năng thuyết trình. Theo các giảng viên, công cụ này giúp sinh viên chuẩn bị bài nhanh hơn, tổ chức nội dung mạch lạc và logic hơn, đồng thời thể hiện sự tự tin rõ rệt khi trình bày và tương tác với người nghe. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn còn lúng túng trong việc thiết kế sơ đồ do chưa quen với phương pháp này và vẫn duy trì thói quen học tập tuyến tính truyền thống. Các giảng viên vì vậy nhấn mạnh sự cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể và thực hành thường xuyên, cũng như kết hợp sơ đồ tư duy với các phương pháp dạy học tích cực khác như thảo luận nhóm, đóng vai hay học theo dự án để tối đa hóa hiệu quả giảng dạy và học tập.

4.2. Thảo luận và đề xuất

a. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã khẳng định hiệu quả tích cực của việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong rèn luyện kỹ năng thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp cho sinh viên. Trước khi áp dụng, sinh viên thường gặp khó khăn về tổ chức ý tưởng, ghi nhớ nội dung và thiếu tự tin khi trình bày. Sau khi được hướng dẫn sử dụng sơ đồ tư duy, đa số sinh viên cho rằng việc chuẩn bị bài thuyết trình trở nên dễ dàng, mạch lạc và sinh động hơn.

Điểm nổi bật là tỉ lệ sinh viên đánh giá kỹ năng thuyết trình được cải thiện ở cả ba tiêu chí: tổ chức nội dung, sự tự tin - giao tiếp, và sự sáng tạo - linh hoạt. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đó của Buran & Filyukov (2015) và Feng (2023), vốn đã khẳng định vai trò của sơ đồ tư duy trong phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy logic và khả năng ghi nhớ. Kết quả cũng cho thấy sự tương đồng với nghiên cứu của Phan (2020), trong đó sơ đồ tư duy giúp cải thiện kỹ năng nói và tăng tính chủ động trong học tập ngoại ngữ.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng ghi nhận một số hạn chế: một bộ phận nhỏ sinh viên (khoảng 7-11%) vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng sơ đồ tư duy, đặc biệt là ở khâu thiết kế và khai thác tối đa công cụ này. Điều này cho thấy cần có sự hướng dẫn thường xuyên và hệ thống hơn từ phía giảng viên.

b. Đề xuất

Từ những kết quả và phân tích trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tối đa hiệu quả của sơ đồ tư duy trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch. Trước hết, đối với giảng viên, cần tích hợp sơ đồ tư duy vào hoạt động giảng dạy, đặc biệt trong học phần Thuyết trình hướng dẫn du lịch, đồng thời tổ chức các buổi tập huấn ngắn về kỹ thuật thiết kế và khai thác công cụ này ở cả hình thức truyền thống và kỹ thuật số. Sơ đồ tư duy cũng nên được kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực khác như học theo dự án, đóng vai hay thảo luận nhóm nhằm tăng cường hiệu quả. Đối với sinh viên, việc chủ động sử dụng sơ đồ tư duy khi chuẩn bị và thực hành thuyết trình cần được khuyến khích rộng rãi, không chỉ trong môn học chuyên ngành mà còn ở các học phần ngoại ngữ khác. Sinh viên cũng nên ứng dụng các phần mềm như XMind, MindMeister hay Coggle để tạo ra các sơ đồ trực quan, sinh động, đồng thời tăng cường làm việc nhóm để trao đổi và bổ sung kiến thức. Về phía nhà trường, cần đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, xem sơ đồ tư duy như một công cụ quan trọng trong việc phát triển kỹ năng mềm, đồng thời đầu tư cơ sở vật chất và tạo điều kiện để sinh viên có nhiều cơ hội thực hành thường xuyên.

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của sơ đồ tư duy trong đào tạo sinh viên tiếng Pháp chuyên ngành du lịch:

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã khẳng định hiệu quả của việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong rèn luyện kỹ năng thuyết trình hướng dẫn du lịch bằng tiếng Pháp cho sinh viên năm 3, Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Kết quả khảo sát cho thấy sơ đồ tư duy không chỉ giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức, tổ chức ý tưởng một cách logic mà còn góp phần nâng cao sự tự tin, khả năng ghi nhớ và tính sáng tạo trong quá trình thuyết trình.

Những phát hiện này phù hợp với xu hướng đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, đồng thời có ý nghĩa thiết thực đối với việc đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng nhận thấy một bộ phận sinh viên còn gặp khó khăn trong việc vận dụng sơ đồ tư duy, cho thấy cần có thêm sự hỗ trợ và hướng dẫn từ giảng viên.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu kiến nghị việc tích hợp sơ đồ tư duy như một công cụ sư phạm thường xuyên trong các học phần chuyên ngành du lịch, đồng thời khuyến khích sinh viên chủ động khai thác phương pháp này trong học tập và nghề nghiệp tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abd Karim, R., & Mustapha, R. (2020), Students' perception on the use of digital mind map to stimulate creativity and critical thinking in ESL writing course. *Universal Journal of Educational Research*, 8(12A), 7596-7606.
2. Buran, A., & Filyukov, A. (2015), Mind mapping technique in language learning. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 206, 215-218.
3. Buzan, T. (2010), *The Mind Map Book: Unlock your creativity, boost your memory, change your life*. BBC Active.
4. Feng, R. (2023), Impact of mind-mapping technique on EFL learners' vocabulary recall. *Frontiers in Psychology*, 14, 1187280.
5. Novak, J. D., & Gowin, D. B. (1984), *Learning how to learn*. Cambridge University Press.
6. Phan, V. H. (2020). Mind maps in EFL speaking classes: Improving vocabulary and fluency. *VNU Journal of Foreign Studies*, 36(2), 45-59.
7. Solusia, A. (2020), Mind mapping as a tool to enhance students' presentation skills. *African Journal of Education Research*, 18(8), 221-233.
8. Sauerwein, A. (2025), Using mind maps to make student knowledge visible in an online/hybrid course. *Teaching and Learning in Communication Sciences & Disorders*, 9(1), Article 10.

**Applying mind mapping to improve French tourism presentation skills
of third-year students, faculty of French-Russian,**

the University of Foreign languages and International studies, Hue University

Abstract: This study investigates the application of mind mapping to improve French-language tourism presentation skills among third-year students of the Faculty of French–Russian, University of Foreign Languages, Hue University. The research focuses on three main objectives: (1) examining the applications of mind mapping in developing students' presentation skills; (2) analyzing the current situation of the “Tourism Presentation” course and identifying the difficulties students face when presenting cultural and historical heritage to French-speaking visitors; and (3) evaluating the effectiveness of mind mapping in organizing ideas and retaining information. The findings from surveys and experiments reveal that mind mapping not only helps students organize knowledge and present ideas with greater clarity and coherence, but also enhances their confidence, communication abilities, and the linkage between academic knowledge and professional practice. The study therefore confirms the pedagogical effectiveness and practical feasibility of integrating active, learner-centered teaching methods into the training of French-for-Tourism students.

Key words: Mind mapping; presentation skills; tourism guidance; French-major students; Hue University.